

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính theo thủ tục phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận thấy việc giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa: người khởi kiện là ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị L với người bị kiện là Ủy ban nhân dân thị xã Q của Tòa án nhân dân tỉnh Q tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 30/9/2020, đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN xét xử phúc thẩm tại Bản án hành chính phúc thẩm số 134/2021/HC-PT ngày 23/3/2021 có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguồn gốc thửa đất số 336, tờ bản đồ số 04 diện tích 381m² tại khu phố 4, phường 3, thị xã Q là của cụ Trần Thị C và các con: ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Minh X và bà Nguyễn Thị Minh H (chết năm 2012) khai hoang tạo lập, đã được đăng ký tại Sổ đăng ký ruộng đất năm 1987 của thị xã Q được thể hiện trên bản đồ năm 1987 lập theo Chỉ thị số 299/TTg.

Năm 1994, vợ, chồng ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị L chuyển vào miền Nam sinh sống. Ngày 19/4/1998, cụ Trần Thị C chết, không để lại di chúc, các con là bà X, bà H vẫn sinh sống trên thửa đất.

Thực hiện Nghị định 60/CP của Chính phủ: hộ bà Nguyễn Thị Minh H và chồng là ông Nguyễn Quang A đăng ký kê khai nên được cấp GCNQSDĐ số Đ642983 ngày 16/8/2004 đối với thửa đất số 1236, tờ bản đồ số 04 với diện tích 204m². Năm 2012, bà H chết, ông A được cấp đổi GCNQSDĐ số BL 712833 ngày 17/10/2013 thành thửa đất số 39, tờ bản đồ số 11, diện tích 204m². Hộ ông Nguyễn Xuân T (con bà Nguyễn Thị Minh X) được cấp GCNQSDĐ số Đ642696, thửa đất số 1237, tờ bản đồ số 04, diện tích 111m², được cấp đổi ngày 17/10/2013 tại GCNQSDĐ số BL712883, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 11, diện tích 106m².

Ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị L cho rằng việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Xuân T và hộ ông Nguyễn Quang A không đúng nguồn gốc nên khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Huỷ GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 712883 do UBND thị xã Q cấp ngày 17/10/2013 cho hộ ông Nguyễn Quang T đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 11 diện tích 106m².

- Huỷ Quyết định số 80/QĐ-UB ngày 29/6/2004 của UBND thị xã Q về việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Quang T.

- Huỷ GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 712833 do UBND thị xã Q cấp ngày 17/10/2013 cho hộ ông Nguyễn Quang A đối với thửa đất số 39, tờ bản đồ số 11 diện tích 204m².

- Huỷ một phần Quyết định số 120/QĐ-UB ngày 16/8/2004 của UBND thị xã Q về việc cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân, phần liên quan đến hộ ông Nguyễn Quang A.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TOÀ ÁN

1. Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q quyết định: *chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị L.*

Kháng cáo: Ngày 14/10/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Q nhận được đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quang A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án, bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

2. Bản án hành chính phúc thẩm số 134/2021/HC-PT ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN đã quyết định: *chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quang A, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q theo hướng bác đơn khởi kiện của ông T và bà Nguyễn Thị L đối với yêu cầu huỷ GCNQSDĐ số BL 712833 do UBND thị xã Q cấp ngày 17/10/2013 cho hộ ông Nguyễn Quang A đối với thửa đất số 39, tờ bản đồ số 11, diện tích 204m² tại phường 1, thị xã Q, tỉnh Q. Huỷ một phần Quyết định số 120/QĐ-UB ngày 16/8/2004 của UBND thị xã Q về việc cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ ông Nguyễn Quang A.*

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN bác kháng cáo của ông A, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q nhưng không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Ngày 14/5/2021, ông T, bà L có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Ngày 10/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Thông báo đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 134/2021/HC-PT ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN.

Ngày 09/12/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 09/QĐ-VKS-HC đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 134/2021/HC-PT ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN, đề nghị Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 134/2021/HC-PT ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

3. Ngày 26/6/2023, Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định giám đốc thẩm số 32/2023/GĐT-HC chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 09/QĐ-VKS-HC của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 134/2021/HC-PT ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Tòa án cấp phúc thẩm đánh giá chứng cứ không đúng, không khách quan dẫn đến việc giải quyết vụ án không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, cụ thể:

Nguồn gốc thửa đất tranh chấp 381m² thuộc thửa 336, tờ bản đồ số 4, thị trấn Q, huyện H, tỉnh B (nay là thửa đất số 22 diện tích 106m², thửa đất số 23 diện tích 114m² và thửa đất số 39 diện tích 204m²) là của cụ Trần Thị C (mẹ ông T, bà X, bà H). Năm 1994, cụ C chết không để lại di chúc. Ngày 08 tháng 6 năm 1998, ông T, bà X, bà H lập giấy ủy quyền với nội dung ủy quyền nhà đất do cụ C và 3 anh em gây dựng để cho bà Nguyễn Thị Minh X, Nguyễn Thị Minh H quản lý thờ tự nhà thờ, không được chuyển nhượng, không được tặng cho. Tại hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ năm 2004 và hồ sơ đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ năm 2013 do ông T (con bà X) kê khai nguồn gốc diện tích đất 106m² là đất thừa kế của bà X, sử dụng từ năm 1975; ông A (chồng bà H) kê khai diện tích đất 205m² là khai hoang, sử dụng từ năm 1979, là không đúng. Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thị xã Q cũng có ý kiến xác định việc cấp các GCNQSDĐ cho hộ ông T, ông A là chưa đúng về nguồn gốc. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Q đã xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm nhận định cho rằng việc xác định nguồn gốc đất là chưa chính xác nhưng sai sót này không làm thay đổi bản chất sự việc khi bà H là một trong những người thừa kế của cụ C, từ đó chấp nhận kháng cáo của ông A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà L là không đúng quy định pháp luật, vì di sản thừa kế của cụ C chưa chia, việc công nhận đất của bà C để lại cho ông A, ông T làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người được hưởng thừa kế của cụ C trong đó có ông T. Vì

vậy, Quyết định giám đốc thẩm số 32/2023/GĐT-HC của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 134/2021/HC-PT ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

Trên đây là những vi phạm của Tòa án cấp phúc thẩm trong việc giải quyết vụ án hành chính nêu trên mà Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã kịp thời phát hiện vi phạm, thông báo đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trong khu vực cùng tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính tương tự./.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng, PVT VKSNDTC (báo cáo);
- Vụ 10, VP, Vụ 14 - VKSNDTC (báo cáo);
- Lãnh đạo VC2;
- VC1, VC3 (Để biết);
- 12 tỉnh, TP trong khu vực;
- Trang thông tin điện tử VC2;
- Lưu: VP, V3, HSKS. như

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Phan Văn Tâm